TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH Đ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2021/DS-ST
Ngày: 08/6/2021
V/v "Tranh chấp dân sự về nợ hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông **Châu Văn Sang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hồ Thị Mai Hương**

Bà **Võ Thị Điệp**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Thanh Tú** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2021/TLST-DS, ngày 08/3/2021 về việc "Tranh chấp dân sự về nợ hụi" theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 87/2021/QĐST-DS ngày 18/5/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Xương, huyện C, tỉnh Đ.

Bị đơn: **Lê Ánh T** sinh năm 1976;

Đỗ Tình Th, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thới, xã Mỹ Xương, huyện C, tỉnh Đ.

(Anh Tình Th vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Vào ngày 18/02/2018 (al) chị có tham gia hụi do vợ chồng chị T, anh Tình Th làm đầu thảo, phần hụi mà chị tham gia là hụi 2.000.000đồng thành viên 18 người, mở hụi (khui) lần đầu tiên ngày 18/02/2018 (al) và hàng tháng sẽ mở hụi 01 lần. Dây hụi này chị tham gia 01 phần (01 chân) và nộp hụi sống 17 lần số tiền 26.050.000đồng đến ngày

18/05/2019 (al) chị T, anh Tình Th tuyên bố vỡ hụi ngưng giao dịch về hụi và chốt sổ hụi với chị để tiến hành trả phần hụi mà chị đã đóng 17 lần 26.050.000đồng. Tuy nhiên, qua nhiều lần liên hệ yêu cầu trả nhưng vợ chồng chị T, anh Th không thực hiện. Nay chị L yêu cầu chị Lê Ánh T và anh Đỗ Tình Th liên đới trả số tiền hụi 26.050.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

- ***Bị đơn Lê Ánh T trình bày:*** Chị T xác định chị có làm đầu thảo dây hụi 2.000.000đồng như chị L trình bày. Khi ngưng hụi chị L đã nộp hụi được 17 lần với số tiền 26.050.000đồng. Việc giao dịch hụi chị T là người đầu thảo còn anh Tình Th chồng chị người thu hụi theo định kỳ nên biết việc giao dịch hụi mà chị L tham gia. Chị xác định còn nợ phần hụi mà chị L nộp 26.050.000đồng và đồng ý trả số tiền này cho chị L.

- *Anh Đỗ Tình Th vắng mặt khi hòa giải cũng như xét xử nên không có lời trình bày.*

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*** giấy hụi (photo);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền xét thấy:

Nguyên đơn xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hụi, nên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là đúng theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc thanh toán nợ hụi và bị đơn có nơi cư trú tại xã Mỹ Xương, huyện C nên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án dân sự *"Tranh chấp dân sự về nợ hụi"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với anh Đỗ Tình Th đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia hòa giải cũng như xét xử nhưng vắng mặt không lý do nên áp dụng điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Tình Th.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào giấy hụi được chị T giao cho chị L giữ thể hiện dây hụi 2.000.000đồng được mở hụi ngày 18/02/2018 (al) chị L có tham gia và T làm đầu thảo, mở định kỳ hàng tháng, hụi viên 18 người, chị L nộp được 17 lần hụi (hụi sống) tương ứng số tiền 26.050.000đồng. Ngày 18/5/2019 (al) chị T, anh Tình Th tuyên bố ngưng hụi và chốt số tiền hụi mà chị L đã nộp 26.050.000đồng. Và cho đến nay anh Tình Th, chị T không thực hiện việc hoàn hụi là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền hụi khi dây hụi ngưng theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự; điều 20, 25, 28 Nghị định 144/2006/NĐ-CP, khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 17, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 24 Nghị định số:

19/2019/NĐCP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Do đó chị L yêu cầu hoàn trả tiền hụi 26.050.000đồng, tại phiên tòa chị T đồng ý trả là có căn cứ nên chấp nhận. Về yêu cầu anh Tình Th liên đới trả nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng anh Tình Th chồng chị T theo chị T trình bày anh là người có trách nhiệm đứng ra thu tiền hụi của các hụi viên nên biết giao dịch hụi của chị T vì vậy anh phải có nghĩa vụ liên đới cùng chị T trả nợ chung vợ chồng theo điều 37 Luật hôn nhân gia đình.

Vậy anh Tình Th và chị T có nghĩa vụ trả tiền hụi (hụi sống) cho chị L 26.050.000đồng.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 5% trên tổng số tiền Tòa án án buộc trả cho nguyên đơn; đối với nguyên đơn do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn đã nộp trước được hoàn lại toàn bộ. Và số tiền án phí anh Tình Th, chị T phải nộp là 26.050.000đồng x 5% = 1.302.500đồng;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 37 Luật hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 17, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 24 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ, điều 20, 25, 28 Nghị định 144/2006/NĐ-CP về họ, hụi, biêu, phường; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

- Buộc chị Lê Ánh T và anh Đỗ Tình Th có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị L 26.050.000đồng tiền hụi (hai mươi sáu triệu, không trăm năm mươi nghìn).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

+ Anh Đỗ Tình Th và chị Lê Ánh T phải nộp 1.302.500đồng.

+ Chị Nguyễn Thị L không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị L 650.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012327 ngày 05/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Tình Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ của bán án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa

Châu Văn Sang